

ĐẠI HỌC HUẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT



ĐẶNG MINH TRÍ

**PHÁP LUẬT VỀ CHỦ THỂ
TRONG ÁP DỤNG BIỆN PHÁP CHỐNG BÁN PHÁ GIÁ
Ở VIỆT NAM**

Ngành: Luật Kinh tế

Mã số: 8380107

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT KINH TẾ

THỪA THIÊN HUẾ, năm 2023

Công trình được hoàn thành tại:
Trường Đại học Luật, Đại học Huế

Người hướng dẫn khoa học: **TS. Nguyễn Sơn Hà**

Phản biện 1:

Phản biện 2:

Luận văn sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận văn
thạc sĩ họp tại: Trường Đại học Luật

Vào lúc.....giờ.....ngày.....tháng năm.....

Trường Đại học Luật, Đại học Huế

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU	1
1. Tính cấp thiết của việc nghiên cứu đề tài.....	1
2. Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài.....	1
3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu của đề tài	3
4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.....	3
5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu.....	4
6. Những đóng góp mới của đề tài	4
7. Kết cấu của Luận văn	5
CHƯƠNG 1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN PHÁP LUẬT VỀ CHỦ THỂ TRONG ÁP DỤNG BIỆN PHÁP CHỐNG BÁN PHÁ GIÁ.....	6
1.1. Khái quát về chủ thể trong áp dụng biện pháp chống bán phá giá	6
1.1.1. Khái niệm, đặc điểm về chủ thể trong áp dụng biện pháp chống bán phá giá ..	6
1.1.2. Các chủ thể trong áp dụng biện pháp chống bán phá giá.....	7
1.1.3. Yêu cầu đối với chủ thể trong áp dụng biện pháp chống bán phá	7
1.2. Khái quát pháp luật về chủ thể trong áp dụng biện pháp chống bán phá giá	7
1.2.1. Khái niệm, đặc điểm pháp luật về chủ thể trong áp dụng biện pháp chống bán phá giá.....	7
1.2.2. Nội dung pháp luật về chủ thể trong áp dụng biện pháp chống bán phá giá.....	7
1.2.3. Các yếu tố tác động đến nội dung pháp luật về chủ thể trong áp dụng biện pháp chống bán phá giá.....	8
KẾT LUẬN CHƯƠNG 1.....	8
CHƯƠNG 2. THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VÀ THỰC TIỄN THỰC HIỆN PHÁP LUẬT CỦA CHỦ THỂ TRONG ÁP DỤNG BIỆN PHÁP CHỐNG BÁN PHÁ GIÁ Ở VIỆT NAM.....	9
2.1. Thực trạng pháp luật Việt Nam về chủ thể trong áp dụng biện pháp chống bán phá giá.....	9

2.1.1. Thực trạng quy định về chủ thể yêu cầu điều tra chống bán phá giá.....	9
2.1.2. Thực trạng quy định về cơ quan điều tra chống bán phá giá	10
2.1.3. Thực trạng quy định về chủ thể phối hợp điều tra chống bán phá giá	10
2.1.4. Thực trạng quy định về chủ thể ra quyết định áp dụng biện pháp chống bán phá giá.....	10
2.2. Thực tiễn thực hiện pháp luật của chủ thể áp dụng biện pháp chống bán phá giá ở Việt Nam.....	10
2.2.1. Thực tiễn thực hiện pháp luật của chủ thể yêu cầu điều tra biện pháp chống bán phá giá.....	10
2.2.2. Thực tiễn thực hiện pháp luật của Cơ quan điều tra biện pháp chống bán phá giá.....	11
2.2.3. Thực tiễn thực hiện pháp luật của chủ thể phối hợp điều tra biện pháp chống bán phá giá.....	11
2.2.4. Thực tiễn thực hiện pháp luật của chủ thể ra quyết định áp dụng biện pháp chống bán phá giá.....	12
KẾT LUẬN CHƯƠNG 2.....	12
CHƯƠNG 3. ĐỊNH HƯỚNG, GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC THI PHÁP LUẬT CỦA CHỦ THỂ TRONG ÁP DỤNG BIỆN PHÁP CHỐNG BÁN PHÁ GIÁ Ở VIỆT NAM	13
3.1. Định hướng hoàn thiện và nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật của chủ thể trong áp dụng biện pháp chống bán phá giá ở Việt Nam	13
3.1.1. Dựa trên cơ sở tôn trọng, đảm bảo quyền tự do kinh doanh và hội nhập kinh tế quốc tế.....	13
3.1.2. Phù hợp với pháp luật quốc tế và hài hòa được lợi ích hợp tác giữa các quốc gia	14
3.1.3. Khảo cứu kinh nghiệm của pháp luật quốc tế về xây dựng mô hình chủ thể thực thi pháp luật chống bán phá giá.....	14
3.1.4. Phù hợp với đặc điểm kinh tế, xã hội và pháp lý hành chính Việt Nam trong xu thế hội nhập kinh tế quốc tế hiện nay.....	15

3.2. Giải pháp hoàn thiện pháp luật về chủ thể trong áp dụng biện pháp chống bán phá giá ở Việt Nam	15
3.2.1. Hoàn thiện quy định về chủ thể yêu cầu điều tra chống bán phá giá.....	15
3.2.2. Hoàn thiện quy định về Cơ quan điều tra chống bán phá giá	15
3.2.3. Hoàn thiện quy định về chủ thể phối hợp áp dụng biện pháp chống bán phá giá	15
3.2.4. Hoàn thiện quy định về chủ thể quyết định áp dụng biện pháp chống bán phá giá	16
3.3. Giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật của chủ thể áp dụng biện pháp chống bán phá giá ở Việt Nam.....	16
3.3.1. Nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật của chủ thể yêu cầu điều tra chống bán phá giá.....	16
3.3.2. Nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật của Cơ quan điều tra chống bán phá giá	16
3.3.3. Nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật của chủ thể trong phối hợp áp dụng biện pháp chống bán phá giá.....	17
3.3.4. Nâng cao hiệu quả hoạt động của chủ thể quyết định áp dụng biện pháp chống bán phá giá.....	17
KẾT LUẬN CHƯƠNG 3.....	17
KẾT LUẬN	18
TÀI LIỆU THAM KHẢO	

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

TT	Chữ viết tắt	Nội dung đầy đủ
1	ADA	Hiệp định về chống bán phá giá
2	BCT	Bộ Công thương
3	CQLCT	Cục quản lý Cạnh tranh
4	CPVTM	Cục Phòng vệ Thương mại
5	CTKLM	Cạnh tranh không lành mạnh
6	DOC	Cơ quan chống độc quyền của Hoa Kỳ
7	GATT	Hiệp ước chung về Thuế quan và Mậu dịch
8	IMF	Theo Quỹ Tiền tệ Quốc tế
9	ITO	Tổ chức thương mại quốc tế
10	KTQT	Kinh tế quốc tế
11	MOF	Bộ Tài chính Nhật Bản
12	PVTM	Phòng vệ thương mại
13	FTA	Hiệp định thương mại tự do
14	SCMA	Hiệp định trợ cấp và các biện pháp đối kháng
15	UBCTQG	Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia
16	USDOC	Bộ Thương mại Hoa Kỳ
18	WTO	Tổ chức thương mại thế giới
20	VCCI	Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của việc nghiên cứu đề tài

Thời gian qua, trên thị trường Việt Nam, nhiều sản phẩm như ô tô, thép xây dựng, phân bón vi sinh, các loại thực phẩm như thịt gà, thịt heo, trứng, mía đường, v.v, từ các quốc gia được nhập khẩu ồ ạt, bán với giá rẻ, giá thấp nhằm triệt tiêu doanh nghiệp trong nước, tiến tới chiếm lĩnh thị trường, tạo vị thế thống lĩnh, vị thế độc quyền. Trước thực tế đó, doanh nghiệp Việt Nam cần được Nhà nước bảo trợ bằng việc thực thi hiệu quả pháp luật PVTM, nhưng tính đến hết năm 2021, Việt Nam mới tiến hành điều tra được tổng cộng 25 vụ việc PVTM đối với hàng hóa nhập khẩu vào Việt Nam, trong đó có 16 vụ việc chống bán phá giá, 01 vụ việc chống trợ cấp, 06 vụ việc tự vệ và 02 vụ việc chống lẩn tránh biện pháp PVTM¹.

Từ các lý do trên cho thấy, việc chọn đề tài nghiên cứu đề tài: **“Pháp luật về chủ thể trong áp dụng biện pháp chống bán phá giá ở Việt Nam”** là rất cần thiết, có ý nghĩa khoa học, thực tiễn.

2. Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài

Điềm qua các công trình nghiên cứu cho thấy, nội dung các công trình nghiên cứu về chủ thể áp dụng biện pháp chống bán phá giá chủ yếu xoay quanh những vấn đề cơ bản sau đây:

Phùng Gia Đức (2016), *“Hoàn thiện pháp luật để chủ động áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại đối với hàng hóa nhập khẩu”*. Tạp chí Pháp luật và Phát triển, số tháng 7. Từ trang 47 đến trang 52, công trình đã phân tích những bất cập về địa vị pháp lý của Phòng Điều tra vụ kiện PVTM của doanh nghiệp trong nước (Phòng 2), từ đó đề xuất cần xây dựng Cơ quan Điều tra Việt Nam về PVTM được độc lập với Bộ chủ quản và đặt ở vị trí tương đương với cấp Tổng cục trực thuộc Chính phủ, chịu sự chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

Mai Xuân Hợi, *“Ủy ban cạnh tranh quốc gia – cơ quan thực thi pháp luật cạnh tranh thích hợp”*, Tạp chí nghiên cứu Lập pháp, số ra 18 kỳ 2 tháng 9 năm 2016. Từ trang 34 đến trang 45, công trình đã chỉ ra những bất cập về chức năng, nhiệm vụ của Cục quản lý cạnh tranh trên cơ sở luận giải có cơ sở những bất hợp lý khi bố trí thiết chế điều tra PVTM trực thuộc Bộ Công thương. Từ đó, công trình đã đề xuất xây dựng thiết chế điều tra PVTM trực thuộc Chính phủ và tách chức năng quản lý cạnh tranh khỏi cơ quan này.

Mai Xuân Hợi (2018), *“Địa vị pháp lý của cơ quan điều tra vụ việc phòng vệ thương mại”*, Tạp chí Dân chủ và Pháp luật². Trong tác phẩm này, trên cơ sở phân tích các bất cập của pháp luật PVTM về địa vị pháp lý của Cục quản lý cạnh

¹ Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (2022), *“Tổng quan tình hình phòng vệ thương mại Việt Nam năm 2021”*. <https://chongbanphagia.vn/tong-quan-tinh-hinh-phong-ve-thuong-mai-viet-nam-nam-2021-n24883.html>. Truy cập ngày 10/7/2022.

² Nguồn: <http://tcdcp.l.moj.gov.vn/qt/tintuc/Pages/phap-luat-kinh-te.aspx?> Truy cập ngày 7/12/2017.

tranh – cơ quan điều tra vụ kiện PVTM, người nghiên cứu đã đề xuất giải pháp xây dựng một cơ quan điều tra vụ việc PVTM độc lập về cơ cấu tổ chức, về nguồn ngân sách, đồng thời chuyên trách về chức năng nhiệm vụ. Trong Luận án này, người nghiên cứu tiếp tục phát triển quan điểm này, và bổ sung vào hệ thống cơ sở lý luận khoa học để đề xuất giải pháp xây dựng mô hình Ủy ban PVTM trực thuộc Chính phủ.

Cục phòng vệ Thương mại (2019), “*Phát huy vai trò của các biện pháp phòng vệ thương mại trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế*”³. Công trình này đưa ra lý giải rằng, trong điều kiện hội nhập với việc hàng hóa nhập khẩu từ nước ngoài tràn vào thị trường Việt Nam như hiện nay thì các doanh nghiệp cần chủ động thực thi các biện pháp PVTM để bảo vệ cho mình trước các hành vi CTKLM.

Bộ Công thương (2020), “*Tác động tích cực của các biện pháp phòng vệ thương mại, tháo gỡ khó khăn và bảo vệ sản xuất trong nước*”⁴. Công trình đã phân tích những điểm khó khăn của ngành sản xuất trong nước trước các hành vi bán phá giá từ hàng hóa nước ngoài. Từ cơ sở đó, công trình đã kết luận, việc sử dụng các biện pháp PVTM là giải pháp hữu hiệu giúp ngành sản xuất trong nước phòng chống hiệu quả hành vi bán phá giá cũng như trợ cấp từ nước ngoài.

Phạm Minh Giang (2020), “*Cam kết về phòng vệ thương mại trong các FTA và vấn đề đặt ra đối với doanh nghiệp Việt Nam*”⁵. Công trình đã chỉ rõ những thách thức đối với những cam kết thực thi biện pháp PVTM trong các FTA, từ đó đề xuất các giải pháp góp phần thực thi hiệu quả các biện pháp này khi thực hiện các FTA trong thực tế.

Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (2020), “*Tổng hợp các vụ phòng vệ thương mại liên quan đến Việt Nam trong 6 tháng đầu năm 2020*”⁶. Công trình đã có những tổng hợp khá cụ thể các vụ việc PVTM mà Việt Nam áp dụng tính cho đến thời điểm năm 2020.

Mai xuân Hợi (2021), “*Một số mô hình cơ quan điều tra phòng vệ thương mại trên thế giới – Kinh nghiệm cho Việt Nam*”. Tạp chí Pháp luật và Phát triển, số tháng 5+6. Từ công trình này, tác giả đã có dịp phân tích kinh nghiệm thiết kế mô hình điều tra PVTM của Hoa Kỳ, Nhật Bản, Trung Quốc. Từ đó, tác giả đề xuất xây dựng thiết chế điều tra PVTM có vị trí pháp lý độc lập, đầy đủ về chức năng nhiệm vụ để thực thi pháp luật PVTM.

³<https://www.moit.gov.vn/tin-chi-tiet/-/chi-tiet/phet-huy-vai-tro-cua-cac-bien-phap-phong-ve-thuong-mai-trong-qua-trinh-hoi-nhap-kinh-te-16950-16.html>, truy cập ngày 23/3/2023;

⁴<https://www.moit.gov.vn/tin-chi-tiet/-/chi-tiet/tac-%C4%91ong-tich-cuc-cua-bien-phap-phong-ve-thuong-mai-thao-go-kho-khan-va-bao-ve-san-xuat-trong-nuoc-19342-22.html>, truy cập ngày 16/5/2022;

⁵ <https://tapchitaichinh.vn/tai-chinh-kinh-doanh/cam-ket-ve-phong-ve-thuong-mai-trong-cac-fta-va-van-de-dat-ra-doi-voi-doanh-nghiep-viet-nam-329202.html>, truy cập ngày 3/3/2023;

⁶ <https://chongbanphagia.vn/tong-hop-cac-vu-phong-ve-thuong-mai-lien-quan-toi-viet-nam-trong-6-thang-dau-nam-2020-n21265.html>, truy cập ngày 11/6/2022;

Mai Xuân Hợi (2022), “*Chủ thể thực thi pháp luật phòng vệ thương mại ở Việt Nam trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế*”. Luận án Tiến sĩ Luật học, thực hiện tại Trường Đại học Luật Hà Nội. Đây là công trình nghiên cứu về hệ thống chủ thể thực thi các biện pháp PVTM (trong đó có biện pháp chống bán phá giá). Công trình đã chỉ rõ những bất cập của pháp luật cũng như đề xuất xây dựng mô hình chủ thể thực thi pháp luật PVTM trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu của đề tài

3.1. Mục đích nghiên cứu

Luận văn hướng tới luận giải những vấn đề lý luận và pháp luật cũng như cơ sở thực tiễn về pháp luật về chủ thể áp dụng biện pháp chống bán phá giá, từ đó xây dựng luận cứ khoa học làm cơ sở đề xuất giải pháp hoàn thiện và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật của chủ thể trong áp dụng biện pháp chống bán phá giá ở Việt Nam.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Làm rõ những vấn đề lý luận về biện pháp chống bán phá giá, chủ thể áp dụng biện pháp chống bán phá giá, pháp luật về chủ thể áp dụng biện pháp chống bán phá giá.

- Dựa trên cơ sở các vụ việc chống bán phá giá đã được thực thi thời gian qua, kết quả quan sát, phân tích, tổng hợp từ các công trình nghiên cứu và các báo cáo nghiên cứu thực tiễn liên quan, công trình phải phân tích được thực trạng pháp luật và thực tiễn áp dụng biện pháp chống bán phá giá của các chủ thể ở Việt Nam.

- Đề xuất được các giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật của chủ thể trong áp dụng biện pháp chống bán phá giá ở Việt Nam.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

- Nghiên cứu một số vấn đề lý luận về chủ thể áp dụng biện pháp chống bán phá giá thông qua các quan điểm và học thuyết khoa học.

- Nghiên cứu quy định của pháp luật Việt Nam về chủ thể áp dụng biện pháp chống bán phá giá.

- Nghiên cứu kinh nghiệm của một số nước trên thế giới và các cam kết khu vực, quốc tế liên quan đề tài.

- Nghiên cứu, đánh giá thực tiễn áp dụng pháp luật về chống bán phá giá của các chủ thể trong điều tra, phối hợp điều tra, áp dụng các biện pháp chống bán phá giá qua các số liệu thu thập được từ các báo cáo cũng như từ quan sát, tổng hợp thực tiễn.

4.2. Phạm vi nghiên cứu đề tài

- Phạm vi về nội dung nghiên cứu.

- Phạm vi về thời gian nghiên cứu.

- Không gian nghiên cứu.
- Địa lý nghiên cứu.

5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

5.1. Phương pháp luận

Đề tài được thực hiện dựa trên các phạm trù của triết học Mác – Lênin mà hạt nhân là phép duy vật biện chứng để nghiên cứu mối quan hệ giữa chủ thể thực thi pháp luật chống bán phá giá với các quy định của pháp luật PVTM trong kiểm soát các hành vi thương mại không công bằng đến từ các doanh nghiệp nhập khẩu hàng hóa vào Việt Nam trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế. Đồng thời, trong quá trình nghiên cứu Luận văn bám sát chủ trương, đường lối của Đảng và pháp luật của Nhà nước về chủ thể áp dụng biện pháp chống bán phá giá ở Việt Nam.

5.2. Phương pháp nghiên cứu cụ thể

- Phương pháp phân tích, tổng hợp được sử dụng để xử lý các số liệu trong Báo cáo tổng kết của Cơ quan điều tra về các vụ kiện chống bán phá giá; Báo cáo của Trung tâm WTO về tình hình sử dụng công cụ chống bán phá giá; Báo cáo tổng kết của một số Sở Công thương về hoạt động phối hợp điều tra, áp dụng các biện pháp chống bán phá giá.

- Phương pháp phân tích, so sánh luật học được sử dụng xuyên suốt đề tài nhằm đối chiếu quy định pháp luật cũng như hiệu quả áp dụng biện pháp chống bán phá giá để đối phó với các hành vi bán phá giá đến từ doanh nghiệp nhập khẩu nước ngoài với kinh nghiệm của một số quốc gia trên thế giới để rút ra những bài học khảo cứu trong hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả áp dụng biện pháp chống bán phá giá của các chủ thể hiện nay.

6. Những đóng góp mới của đề tài

6.1. Đóng góp về mặt lý luận

- Xây dựng khái niệm về chủ thể áp dụng biện pháp chống bán phá giá, đồng thời giải thích rõ nội hàm khái niệm về chủ thể áp dụng biện pháp chống bán phá giá.

- Đề xuất xây dựng được mô hình Cơ quan điều tra chống bán phá giá đảm bảo độc lập, hiệu quả trong quá trình thực thi pháp luật đáp ứng yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế và bối cảnh thế giới hiện nay.

- Đề xuất xây dựng quy chế phối hợp giữa các chủ thể áp dụng biện pháp chống bán phá giá.

6.2. Đóng góp về mặt thực tiễn

- Đối với các doanh nghiệp và hiệp hội ngành hàng: Hoàn thiện mô hình cơ quan áp dụng biện pháp chống bán phá giá trong việc phát hiện, thụ lý, điều tra và xử lý vụ việc chống bán phá giá là điểm tựa hữu hiệu cho các doanh nghiệp, hiệp hội ngành hàng vận dụng các công cụ PVTM để bảo vệ cho mình trước sự cạnh tranh không lành mạnh của doanh nghiệp nước ngoài;

- Đối với các nhà lập pháp: Luận văn đề xuất xây dựng mô hình cơ quan điều tra chống bán phá giá và đưa ra các giải pháp giúp hoàn thiện địa vị pháp lý của Cơ quan này đã giúp các nhà lập pháp đưa các quy định của pháp luật chống bán phá giá vào thực tiễn một cách hiệu quả.

- Đối với các nhà khoa học quan tâm: Luận văn là tài liệu bổ ích cho sinh viên trong quá trình nghiên cứu, học tập của mình, và làm tài liệu bổ ích cho các độc giả quan tâm nghiên cứu lĩnh vực này.

7. Kết cấu của Luận văn

Luận văn gồm 3 chương:

Chương 1. Những vấn đề lý luận pháp luật về chủ thể trong áp dụng biện pháp chống bán phá giá.

Chương 2. Thực trạng pháp luật và thực tiễn thực hiện pháp luật của chủ thể trong áp dụng biện pháp chống bán phá giá ở Việt Nam.

Chương 3. Định hướng, giải pháp hoàn thiện và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật của chủ thể trong áp dụng biện pháp chống bán phá giá ở Việt Nam.

CHƯƠNG 1

MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN PHÁP LUẬT VỀ CHỦ THỂ TRONG ÁP DỤNG BIỆN PHÁP CHỐNG BÁN PHÁ GIÁ

1.1. Khái quát về chủ thể trong áp dụng biện pháp chống bán phá giá

1.1.1. Khái niệm, đặc điểm về chủ thể trong áp dụng biện pháp chống bán phá giá

Biện pháp chống bán phá giá là một trong ba biện pháp PVTM, bao gồm biện pháp chống bán phá giá; biện pháp chống trợ cấp và biện pháp tự vệ thương mại.

Hiệu quả điều chỉnh biện pháp chống bán phá giá đến đâu, phụ thuộc nhiều yếu tố, trong đó yếu tố chi phối và quyết định đầu tiên là năng lực và hiệu quả áp dụng của các chủ thể (con người).

Cách hiểu phổ biến theo nghĩa hẹp, áp dụng biện pháp chống bán phá giá được diễn giải khá khái quát, đó là một trong những hoạt động thực hiện pháp luật mang tính tổ chức quyền lực nhà nước, được thực hiện bởi chủ thể mang quyền lực nhà nước nhằm chuyển hóa các quy định được nhà nước ban hành hoặc thừa nhận vào trong thực tiễn để chống lại hành vi bán phá giá gây thiệt hại hoặc đe dọa gây thiệt hại đến từ tổ chức, cá nhân nhập khẩu nước ngoài nhằm duy trì một nền thương mại công bằng, bảo vệ quyền lợi hợp pháp của doanh nghiệp và ngành sản xuất nội địa, góp phần bảo vệ lợi ích của người tiêu dùng.

Do đó, khái niệm áp dụng biện pháp chống bán phá giá trong công trình nghiên cứu này cần được tiếp cận theo nghĩa rộng với nhiều loại chủ thể. Bởi lẽ, thực tiễn áp dụng biện pháp chống bán phá giá và chống lẩn tránh biện pháp chống bán phá giá diễn ra rất phức tạp, liên quan tới hàng chục, thậm chí hàng trăm các doanh nghiệp xuất khẩu cũng như doanh nghiệp trong ngành sản xuất nội địa của nước nhập khẩu, với khối lượng và giá hàng hóa nhập khẩu lớn, diễn ra trong vòng nhiều năm.

Tổng hợp những luận giải trên đây, cho phép chúng ta khẳng định, chủ thể áp dụng biện pháp chống bán phá giá trong nghiên cứu này cần được hiểu là *tổ chức, cá nhân được pháp luật quy định để chuyển hóa các quy định được nhà nước ban hành hoặc thừa nhận vào trong thực tiễn nhằm chống lại hành vi bán phá giá gây thiệt hại hoặc đe dọa gây thiệt hại đến từ tổ chức, cá nhân nhập khẩu nước ngoài nhằm duy trì một nền thương mại công bằng, bảo vệ quyền lợi hợp pháp của doanh nghiệp và ngành sản xuất nội địa, góp phần bảo vệ lợi ích của người tiêu dùng*. Từ cách hiểu này, có thể nhận diện chủ thể áp dụng biện pháp chống bán phá giá có những đặc điểm cơ bản sau:

- Về tính chất của chủ thể áp dụng biện pháp chống bán phá giá.
- Về mục đích của chủ thể áp dụng biện pháp chống bán phá giá.
- Về phạm vi tác động của chủ thể áp dụng biện pháp chống bán phá giá.
- Về quyền hạn và trách nhiệm của chủ thể áp dụng biện pháp chống bán phá giá.

1.1.2. Các chủ thể trong áp dụng biện pháp chống bán phá giá

Theo cách nhận diện phổ biến, dựa vào tiêu chí quyền lực nhà nước, biện pháp PVTM được áp dụng bởi chủ thể công quyền và phi công quyền. Các loại chủ thể áp dụng biện pháp chống bán phá giá⁷, cụ thể:

- Chủ thể yêu cầu điều tra chống bán phá giá.
- Cơ quan điều tra chống bán phá giá.
- Chủ thể phối hợp điều tra chống bán phá giá.
- Chủ thể ra quyết định áp dụng biện pháp chống bán phá giá.
- Các chủ thể khác có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

1.1.3. Yêu cầu đối với chủ thể trong áp dụng biện pháp chống bán phá

- Đối với chủ thể yêu cầu điều tra chống bán phá giá.
- Đối với cơ quan điều tra chống bán phá giá.
- Đối với chủ thể phối hợp điều tra vụ kiện chống bán phá giá.
- Đối với chủ thể ra quyết định áp dụng biện pháp chống bán phá giá.

1.2. Khái quát pháp luật về chủ thể trong áp dụng biện pháp chống bán phá giá

1.2.1. Khái niệm, đặc điểm pháp luật về chủ thể trong áp dụng biện pháp chống bán phá giá

Pháp luật về chủ thể áp dụng biện pháp chống bán phá giá là hệ thống các quy định được nhà nước ban hành hoặc thừa nhận trong hệ thống pháp luật quốc gia hoặc trong các FTA trên cơ sở phù hợp với các nguyên tắc của WTO, nhằm ghi nhận quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân để chuyển hóa các quy định vào trong thực tiễn nhằm chống lại hành vi bán phá giá gây thiệt hại hoặc đe dọa gây thiệt hại đến từ tổ chức, cá nhân nhập khẩu nước ngoài, từ đó duy trì một nền thương mại công bằng, bảo vệ quyền lợi hợp pháp của ngành sản xuất trong nước, góp phần bảo vệ lợi ích của người tiêu dùng. Từ khái niệm này có thể nhận diện pháp luật về chủ thể áp dụng biện pháp chống bán phá giá qua những dấu hiệu cơ bản sau đây:

- Sự ra đời của pháp luật về chủ thể áp dụng biện pháp chống bán phá giá.
- Chủ yếu điều chỉnh địa vị pháp lý của thiết chế điều tra cũng như quyền và nghĩa vụ của các chủ thể liên quan trong áp dụng biện pháp bán phá giá.
- Pháp luật về chủ thể chủ thể áp dụng biện pháp chống bán phá giá mang tính chất xuyên quốc gia.
- Pháp luật về chủ thể áp dụng biện pháp chống bán phá giá là một bộ phận của pháp luật quốc gia về PVTM và không tách rời hệ thống pháp luật WTO.

1.2.2. Nội dung pháp luật về chủ thể trong áp dụng biện pháp chống bán phá giá

- Quy định về chủ thể yêu cầu điều tra chống bán phá giá.

⁷ Theo Mai Xuân Hợi (2022), “*Chủ thể thực thi pháp luật phòng vệ thương mại ở Việt Nam trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế*”. Luận án Tiến sĩ Luật học, thực hiện tại Trường Đại học Luật Hà Nội năm 2022, tr.47-48.

- Quy định về địa vị pháp lý của thiết chế điều tra chống bán phá giá.
- Quy định về chủ thể phối hợp điều tra chống bán phá giá.
- Quy định về chủ thể quyết định áp dụng biện pháp chống bán phá giá.

1.2.3. Các yếu tố tác động đến nội dung pháp luật về chủ thể trong áp dụng biện pháp chống bán phá giá

- Quá trình phát triển kinh tế và vị thế quốc gia có tác động tới xây dựng và áp dụng biện pháp chống bán phá giá.
- Quan điểm của các đảng phái chính trị và chính sách pháp luật của mỗi quốc gia với hội nhập kinh tế quốc tế và tự do hóa thương mại với vấn đề áp dụng biện pháp chống bán phá giá.
- Chính sách hội nhập kinh tế quốc tế của mỗi quốc gia.
- Kinh nghiệm hội nhập quốc tế và vị thế của mỗi quốc gia trên trường quốc tế.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 1

Với mục tiêu phân tích và làm sáng rõ những vấn đề lý luận và pháp luật về chủ thể áp dụng biện pháp chống bán phá giá, kết quả nghiên cứu ở chương này đã làm rõ được những nội dung cơ bản sau:

1. Áp dụng biện pháp chống bán phá giá là hoạt động có mục đích của các chủ thể để chuyển hóa các quy định được nhà nước ban hành hoặc thừa nhận để chống lại các hành vi bán phá giá gây thiệt hại đến từ tổ chức, cá nhân nhập khẩu nước ngoài nhằm duy trì một nền thương mại công bằng, bảo vệ quyền lợi hợp pháp của ngành sản xuất trong nước, góp phần bảo vệ lợi ích của người tiêu dùng.

2. Trong bối cảnh hội nhập kinh tế sâu rộng như hiện nay, buộc các quốc gia phải thiết kế hệ thống chủ thể đủ mạnh để áp dụng biện pháp chống bán phá giá để chống lại các hành vi bán phá giá gây thiệt hại đến từ doanh nghiệp nhập khẩu. Tuy vào điều kiện cũng như vị trí của mỗi quốc gia mà có những điểm khác nhau trong việc tổ chức bộ máy thực thi pháp luật chống bán phá giá, nhưng tổng hợp thực tiễn nghiên cứu nhận thấy, quan niệm về chủ thể áp dụng biện pháp chống bán phá giá phải được nhìn nhận, xem xét một cách toàn diện toàn diện trên những khía cạnh từ thiết chế điều tra cho đến tổ chức, cá nhân được quyền yêu cầu điều tra cũng như các chủ thể hỗ trợ, phối hợp, áp dụng, rà soát và những chủ thể có quyền và nghĩa vụ liên quan đến qua trình điều tra áp dụng pháp luật chống bán phá giá.

3. Từ thực tiễn đặt ra, nhằm đáp ứng xu thế tự do hóa thương mại, mở rộng hợp tác quốc tế, đồng thời bảo vệ cho doanh nghiệp và ngành sản xuất trong nước trước các hành vi vi phạm của doanh nghiệp nhập khẩu, nội dung pháp luật về chủ thể áp dụng biện pháp chống bán phá giá của các quốc gia đều tập trung làm rõ, địa vị pháp lý của thiết chế điều tra; quy định quyền và nghĩa vụ của bên yêu cầu điều tra, chủ thể phối hợp điều tra, áp dụng pháp luật chống bán phá giá; quy định về chủ thể ra quyết định áp dụng, rà soát áp dụng pháp luật chống bán phá giá; quy định về chủ thể giám sát hoạt động điều tra, áp dụng pháp luật chống bán phá giá, và quy định về các chủ thể có liên quan khác trong xã hội.

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VÀ THỰC TIỄN THỰC HIỆN PHÁP LUẬT CỦA CHỦ THỂ TRONG ÁP DỤNG BIỆN PHÁP CHỐNG BÁN PHÁ GIÁ Ở VIỆT NAM

2.1. Thực trạng pháp luật Việt Nam về chủ thể trong áp dụng biện pháp chống bán phá giá

2.1.1. Thực trạng quy định về chủ thể yêu cầu điều tra chống bán phá giá

Khi các quốc gia bắt tay nhau thông qua các cam kết bởi các FTA, là cơ hội để các mặt hàng trên thị trường có điều kiện lưu thông ra ngoài lãnh thổ, là cơ hội để các nhà sản xuất trong nước mở rộng thị trường, tìm kiếm các cơ hội kinh doanh, khai thác được thị trường lao động cũng như thị trường tiêu dùng của nhiều quốc gia trên thế giới. Bên cạnh những cơ hội mang lại, các doanh nghiệp nội địa không tránh khỏi việc phải đối mặt với những rủi ro từ những hành vi kinh doanh bất hợp pháp như bán phá giá để gây thiệt hại cho doanh nghiệp và ngành sản xuất nội địa của doanh nghiệp nước ngoài. Hành vi này có thể vì mục đích lợi nhuận, thâm tóm thị trường, xây dựng vị thế thống lĩnh, vị thế độc quyền, và cũng không ít những hành bán phá giá sản phẩm của doanh nghiệp nhập khẩu xuất phát từ các mục đích về chính trị, ngoại giao.

Với vai trò quan trọng đó, pháp luật Việt Nam đã quy định cụ thể các nội dung quyền tiếp cận thông tin của doanh nghiệp đối với các vụ kiện chống bán phá giá. Cụ thể, Điều 9 của Nghị định 10/2018/NĐ-CP quy định, các bên trong vụ kiện PVTM được tiếp cận các thông tin mà các bên liên quan khác cung cấp cho Cơ quan điều tra, và tiếp cận các thông tin về vụ việc điều tra phòng vệ thương mại của Cơ quan điều tra, trừ những thông tin được bảo mật theo quy định tại Điều 11 của Nghị định này. Hay tại Thông tư số 37/2018/TT-BCT quy định chi tiết một số nội dung về các biện pháp PVTM cũng đã tiếp tục cụ thể hóa quyền tiếp cận thông tin của doanh nghiệp trong vụ việc điều tra, áp dụng biện pháp PVTM, theo đó tại quy định về các thông tin được công khai trong vụ việc điều tra, áp dụng biện pháp PVTM gồm: Tài liệu do bên liên quan cung cấp cho Cơ quan điều tra trong quá trình điều tra, áp dụng biện pháp PVTM; các thông báo của Cơ quan điều tra và BCT; tài liệu về các nội dung điều tra phòng vệ thương mại làm cơ sở để dẫn đến kết luận cuối cùng của Cơ quan điều tra; các thông tin khác do Cơ quan điều tra xem xét công khai trong quá trình điều tra⁸.

Từ những quy định trên có thể thấy, quyền được tiếp cận thông tin của doanh nghiệp đối với quá trình điều tra, áp dụng biện pháp chống bán phá giá đã được ghi nhận. Điều này có thể hiểu, doanh nghiệp với tư cách là bên yêu cầu điều tra chống bán phá giá có quyền tiếp cận bằng cách đọc, xem, nghe, ghi chép, sao chép, chụp hai (02) nhóm thông tin cơ bản sau: (i) Các thông tin mà bên bị điều tra cung cấp cho Cơ quan điều tra; (ii) Thông tin mà Cơ quan điều tra tạo ra được trong quá trình điều tra, áp dụng

⁸ Bộ Công thương, Thông tư số 37/2019/TT-BCT ngày 29/11/2019 của Bộ Công thương quy định chi tiết một số nội dung về các biện pháp phòng vệ thương mại, Điều 8.

các biện pháp PVTM. Tuy nhiên qua nghiên cứu so sánh tác giả nhận thấy, luật đã quy định doanh nghiệp tiếp cận được các nhóm thông tin nói trên nhưng lại thiếu hoặc quy định còn chồng chéo, không rõ ràng dẫn đến “đánh đố” doanh nghiệp và khó áp dụng trong thực tế, cụ thể:

- Quy định không rõ ràng về nội dung các loại thông tin doanh nghiệp được phép tiếp cận; hạn chế tiếp cận hoặc không được phép tiếp cận.

- Không quy định về trình tự, thủ tục để tiếp cận các thông tin từ Cơ quan điều tra vụ việc chống bán phá giá.

- Không quy định cụ thể về thời gian, địa điểm và chủ thể có thẩm quyền công bố thông tin về hoạt động điều tra, áp dụng biện pháp chống bán phá giá.

2.1.2. Thực trạng quy định về cơ quan điều tra chống bán phá giá

- Vị trí pháp lý của Cơ quan điều tra chống bán phá giá.

- Quy định về chức năng, nhiệm vụ của Cơ quan điều tra PVTM⁹.

- Quy định về cơ cấu, tổ chức của Cơ quan điều tra chống bán phá giá.

2.1.3. Thực trạng quy định về chủ thể phối hợp điều tra chống bán phá giá

Thứ nhất, quy định về trách nhiệm phối hợp của chính quyền địa phương cấp tỉnh. Tuy nhiên các quy định của pháp luật vẫn còn rất nhiều những điểm bất cập, cần được nghiên cứu làm rõ. Cụ thể:

- Quy định không rõ ràng trách nhiệm phối hợp xử lý các biện pháp chống bán phá giá của chính quyền địa phương cấp tỉnh.

- Chưa xác định rõ đối tượng cũng như nội dung công việc chính quyền địa phương cấp tỉnh cần phải phối hợp.

Thứ hai, quy định về trách nhiệm phối hợp của cơ quan Hải quan

Thứ ba, quy định về trách nhiệm phối hợp của các bộ và cơ quan ngang bộ.

2.1.4. Thực trạng quy định về chủ thể ra quyết định áp dụng biện pháp chống bán phá giá

Theo quy định tại Điều 72, 73 của Luật Quản lý ngoại thương năm 2017 và quy định tại các văn bản hướng dẫn, Bộ trưởng BCT là chủ thể có thẩm quyền ra quyết định áp dụng, đình chỉ, tạm ngừng, chấm dứt, mở rộng việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá và biện pháp chống lẩn tránh biện pháp chống bán phá giá trên cơ sở kết quả điều tra, rà soát của CPVTM.

2.2. Thực tiễn thực hiện pháp luật của chủ thể áp dụng biện pháp chống bán phá giá ở Việt Nam

2.2.1. Thực tiễn thực hiện pháp luật của chủ thể yêu cầu điều tra biện pháp chống bán phá giá

Trên cơ sở các nguyên tắc cho phép của WTO, trong các FTA hiện nay, các quốc gia đã quy định về pháp luật về PVTM nói chung và chống bán phá giá nói riêng, điều này giúp các doanh nghiệp nội địa tăng tính chủ động trong rà soát thị trường, rà soát lại

⁹ Mai Xuân Hợi (2018), “Bàn về vị trí pháp lý của Cơ quan điều tra biện pháp phòng vệ thương mại”. Tạp chí Pháp luật và Thực tiễn của Trường Đại học Luật, Đại học Huế, số ra 37.

giá bán sản phẩm, đa dạng hóa sản phẩm, tránh tăng trưởng xuất khẩu quá nóng vào một thị trường, thúc đẩy việc sản xuất các sản phẩm có chất lượng, có thương hiệu. Ngược lại, quy định về chống bán phá giá trong các FTA cũng gây ra những thách thức lớn cho các doanh nghiệp, có thể bị điều tra về bán phá giá, áp dụng biện pháp chống bán phá giá nhiều hơn. Do đó nếu doanh nghiệp chưa chủ động được các biện pháp chống bán phá giá để bảo vệ mình, cũng như chưa kịp thời kiến nghị các cơ quan nhà nước thực hiện biện pháp chống bán phá giá, điều đó làm ảnh hưởng đến sản xuất trong nước, thậm chí một số doanh nghiệp còn bị mất thị phần.

Qua nghiên cứu, nhận thấy thực tế này xuất phát từ những nguyên nhân cơ bản sau đây:

- Thiếu nhận thức đúng đắn về biện pháp chống bán phá giá.
- Tâm lý e ngại khi tham gia kiện tụng vì sợ làm lộ các bí mật kinh doanh.
- Kiện vụ việc chống bán phá giá là một thủ tục pháp lý phức tạp.
- Nguồn lực, năng lực hạn chế của doanh nghiệp Việt Nam ảnh hưởng đến sử dụng các biện pháp chống bán phá giá.

2.2.2. Thực tiễn thực hiện pháp luật của Cơ quan điều tra biện pháp chống bán phá giá

Cụ thể hóa và tuân thủ các nguyên tắc cơ bản về PVTM của WTO và các quy định từ các FTA về PVTM, từ năm 2002, hoạt động của Cơ quan điều tra PVTM chủ yếu được điều chỉnh bởi các pháp lệnh về tự vệ, chống bán phá giá, chống trợ cấp thương mại. Đến năm 2017, Quốc hội ban hành Luật Quản lý ngoại thương, có hiệu lực pháp luật ngày 01 tháng 01 năm 2018 trên cơ sở hợp nhất 03 pháp lệnh này một cách có kế thừa và phát triển. Nhằm triển khai và đưa quy định về PVTM đi vào thực tiễn, nhiều văn bản pháp luật hướng dẫn, chi tiết Luật Quản lý ngoại thương để các doanh nghiệp thực hiện, các cơ quan nhà nước có thẩm quyền áp dụng pháp luật. Nhóm các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Quản lý ngoại thương năm 2017 về PVTM, gồm: Nghị định số 10/2018/NĐ-CP ngày 15/1/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương về các biện pháp phòng vệ thương mại, Thông tư số 06/2018/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Công thương ban hành ngày 20/4/2018 quy định chi tiết một số nội dung về các biện pháp phòng vệ thương mại, v.v.

2.2.3. Thực tiễn thực hiện pháp luật của chủ thể phối hợp điều tra biện pháp chống bán phá giá

Luật Quản lý ngoại thương năm 2017 tại Điều 6 đã quy định trách nhiệm của các cơ quan nhà nước trong quản lý nhà nước về ngoại thương, trong đó có trách nhiệm của chính quyền địa phương cấp tỉnh. Theo đó, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, chính quyền địa phương cấp tỉnh có trách nhiệm thực hiện chức năng quản lý nhà nước về ngoại thương tại địa phương; chỉ đạo các cơ quan chuyên môn trực thuộc thanh tra, kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong quản lý nhà nước về ngoại thương tại địa phương; thực hiện, chỉ đạo các cơ quan chuyên

môn trực thuộc thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất phục vụ công tác quản lý nhà nước về ngoại thương tại địa phương. Như vậy, luật đã quy định trách nhiệm của chính quyền địa phương cấp tỉnh trong quản lý và chỉ đạo các sở ban ngành liên quan trong phát hiện, xử lý cũng như tiến hành báo cáo và cung cấp thông tin liên quan đến hoạt động ngoại thương trên địa bàn. Thực hiện các quy định nêu trên, những năm qua UBND cấp tỉnh đã có những hoạt động cụ thể đề phối hợp xử lý các vụ kiện chống bán phá giá trên địa bàn quản lý như hoạt động ban hành văn bản quản lý về phòng vệ thương mại; hoạt động tuyên truyền, hỗ trợ doanh nghiệp; hoạt động phối hợp với CPVTM trong quá trình điều tra xử lý các biện pháp chống bán phá giá.

2.2.4. Thực tiễn thực hiện pháp luật của chủ thể ra quyết định áp dụng biện pháp chống bán phá giá

Biện pháp chống bán phá giá là chính sách thương mại được WTO cho phép các thành viên sử dụng để bảo vệ ngành sản xuất trong nước. Chính sách thương mại này cũng được thừa nhận trong các hiệp định thương mại tự do song phương và khu vực được các quốc gia trên thế giới ký kết.

Thực tế cho thấy, biện pháp chống bán phá giá đã được áp dụng, rà soát, cảnh báo trong thời gian qua đã đem lại hiệu quả tích cực cho các ngành sản xuất trong nước, giúp khắc phục thiệt hại do sự gia tăng của hàng nhập khẩu gây ra, giữ vững và từng bước phát triển các ngành sản xuất trong nước.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 2

1. Quyền yêu cầu điều tra biện pháp chống bán phá giá là quyền của doanh nghiệp được pháp luật quy định và đảm bảo áp dụng trong thực tiễn. Tuy vậy, các quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành vẫn còn những bất cập, đặc biệt các quy định liên quan đến quyền tiếp cận thông tin trong suốt quá trình điều tra biện pháp chống bán phá giá.

2. Địa vị pháp lý của Cơ quan điều tra dù đã có những quy định thay đổi, tuy nhiên vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu thực tiễn đặt ra. Cụ thể, trong bối cảnh hội nhập kinh tế hiện nay việc áp dụng các biện pháp chống bán phá giá đôi khi không xuất phát từ chính lợi ích của doanh nghiệp, thay vào đó là bị sự chi phối bởi các mệnh lệnh hành chính xuất phát từ mối quan hệ về kinh tế, chính trị giữa các quốc gia thì việc pháp luật sử dụng các phòng nằm trong CPVTM trực thuộc BCT để điều tra các vụ việc chống bán phá giá là chưa hợp lý.

3. Hoạt động phối hợp áp dụng biện pháp chống bán phá giá là một trong những nội dung không thể thiếu, góp phần quyết định đến hiệu quả hoạt động điều tra, áp dụng

các biện pháp chống bán phá giá. Tuy vậy, hiện hoạt động phối hợp của các chủ thể chưa đạt hiệu quả, điều này xuất phát từ nhiều nguyên nhân như chưa xây dựng được quy chế phối hợp thực thi giữa các chủ thể; thiếu năng lực và trách nhiệm của cán bộ phụ trách; chưa có báo cáo đánh giá, tổng kết rút kinh nghiệm hoạt động phối hợp thực thi biện pháp chống bán phá giá, v.v.

4. Trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế, khi mà các quyết định trong áp dụng biện pháp chống bán phá giá hoàn toàn có thể bị tác động bởi các quan hệ chính trị, ngoại giao cũng như vị thế kinh tế của các quốc gia trên trường quốc tế thì cần thiết phải có cơ chế giám sát cũng như chế tài xử lý đối với hoạt động điều tra, phối hợp xử lý các vụ kiện chống bán phá giá. Tuy nhiên, thực tiễn nghiên cứu cho thấy, hiện pháp luật Việt Nam chưa có các quy định về trách nhiệm, nội dung giám sát hoạt động điều tra chống bán phá giá cũng như chế tài xử lý đối với hành vi vi phạm của cán bộ, công chức liên quan đến hoạt động điều tra, phối hợp điều tra chống bán phá giá.

CHƯƠNG 3

ĐỊNH HƯỚNG, GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC THI PHÁP LUẬT CỦA CHỦ THỂ TRONG ÁP DỤNG BIỆN PHÁP CHỐNG BÁN PHÁ GIÁ Ở VIỆT NAM

3.1. Định hướng hoàn thiện và nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật của chủ thể trong áp dụng biện pháp chống bán phá giá ở Việt Nam

3.1.1. Dựa trên cơ sở tôn trọng, đảm bảo quyền tự do kinh doanh và hội nhập kinh tế quốc tế

Hiện Việt Nam là thành viên của WTO, đồng thời là thành viên của các FTA và nhiều FTA song và đa phương đang trong thời gian đàm phán và ký kết. Điều đó đã đem lại nhiều thách thức, trong đó thách thức lớn nhất là sự cạnh tranh mạnh mẽ của hàng hóa nước ngoài đe dọa đến các ngành sản xuất nội địa. Trước bối cảnh đó, vấn đề đặt ra là, đề xuất các giải pháp hoàn thiện và nâng cao hiệu quả thực thi biện pháp chống bán phá giá của các chủ thể phải phù hợp với nguyên tắc chung của WTO cũng như các cam kết của Việt Nam trong các FTA, nhưng đồng thời phải đảm bảo được quyền tự do kinh doanh, đối xử bình đẳng đối với mọi chủ thể kinh doanh trên thị trường trên cơ sở tuân thủ đường lối lãnh đạo của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước trong hoàn thiện khung pháp luật chống bán phá giá trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế hiện nay.

3.1.2. Phù hợp với pháp luật quốc tế và hài hòa được lợi ích hợp tác giữa các quốc gia

Trong xu thế hội nhập quốc tế, với việc tham gia ngày càng nhiều các FTA song phương cũng như đa phương tạo cơ sở để Việt Nam nâng cao vị thế cũng như vai trò của mình trên trường quốc tế. Hiện tại, Việt Nam là thành viên của nhiều tổ chức thương mại, nhiều FTA khác nhau, mà cơ chế tự do hóa thương mại trong mỗi tổ chức và hiệp định khác nhau, không giống nhau, kéo theo đó là mức độ nghiêm khắc của điều kiện áp dụng biện pháp chống bán phá giá trong từng hiệp định cũng khác nhau. Vì vậy, để bảo vệ ngành sản xuất nội địa trong tình hình hội nhập thì pháp luật chống bán phá giá cần đáp ứng được nhu cầu bảo hộ trong cùng lúc đối với nhiều FTA mại khác nhau, nhưng phải bảo vệ ngành sản xuất trong nước trước sự gia tăng của hàng hóa nhập khẩu, nếu không bảo vệ được ngành sản xuất nội địa thì pháp luật chống bán phá giá xem như vô nghĩa.

Tuy nhiên, bản chất của áp thuế chống bán phá giá là hạn chế cạnh tranh, đi ngược với sự tự do hóa thương mại, điều này gây ra sự trở ngại giữa các quốc gia, ảnh hưởng tới quan hệ hợp tác ngoại giao. Vì vậy, hoàn thiện pháp luật chống bán phá giá phải đảm bảo không triệt tiêu sự tự do hóa thương mại, phải hài hòa được lợi ích hợp tác giữa các quốc gia. Để làm được điều đó, các giải pháp đề xuất đối với chủ thể thực thi pháp luật chống bán phá giá phải đảm bảo mức độ và phạm vi phù hợp để ngành sản xuất nội địa thực hiện sự thay đổi nhằm khôi phục khả năng cạnh tranh, tạo ra cơ hội cho các doanh nghiệp trong nước tìm kiếm thị trường nước ngoài, mở rộng sản xuất, cải tiến khoa học công nghệ, thu về lợi nhuận tối đa, không làm cho doanh nghiệp sự ỷ lại, không tích cực thay đổi để nâng cao khả năng cạnh tranh, như vậy sẽ vô cùng có hại cho nền kinh tế quốc gia, nhưng đồng thời thúc đẩy được hàng hóa nhập khẩu vào Việt Nam, hài hòa được lợi ích giữa các quốc gia thành viên, từ đó gắn kết mối quan hệ ngoại giao, thúc đẩy và tìm kiếm các quan hệ hợp tác mới, góp phần nâng cao vị thế quốc gia trên trường quốc tế.

3.1.3. Khảo cứu kinh nghiệm của pháp luật quốc tế về xây dựng mô hình chủ thể thực thi pháp luật chống bán phá giá

Việt Nam là nước đang phát triển, có kinh nghiệm hạn chế trong hội nhập kinh tế quốc tế và thực thi pháp luật chống bán phá giá. Trong khi đó, các nước phát triển như Hoa Kỳ, Nhật Bản hay Trung Quốc với kinh nghiệm hội nhập dày dặn, ban hành và thực thi các quy định về biện pháp chống bán phá giá để bảo hộ cho các ngành sản xuất nội địa được thực hiện từ lâu, ví như Hoa Kỳ đã thể chế hóa và cho thực thi pháp luật về chống bán phá giá thương mại từ năm 1943 trong Hiệp định thương mại song phương với Mexico. Hơn nữa, các quốc gia phát triển là nhân tố chủ chốt xây dựng nên các quy định về chống bán phá giá của WTO, nên pháp luật của các quốc gia phát triển sẽ mang tính tương đồng với các quy định của WTO. Chính vì vậy, để đảm bảo sự phù hợp với quy định của WTO thì Việt Nam cần có sự khảo cứu pháp luật của các nước phát triển

như Hoa Kỳ, Nhật Bản, Trung Quốc khi hoàn thiện pháp luật về chủ thể thực thi pháp luật chống bán phá giá.

3.1.4. Phù hợp với đặc điểm kinh tế, xã hội và pháp lý hành chính Việt Nam trong xu thế hội nhập kinh tế quốc tế hiện nay

Pháp luật được ban hành để điều chỉnh các quan hệ xã hội và biểu hiện trình độ phát triển của xã hội. Vì thế, quy phạm pháp luật phải được ban hành dựa trên trình độ phát triển kinh tế, xã hội của mỗi quốc gia. Mỗi quốc gia khác nhau có trình độ phát triển kinh tế và xã hội không giống nhau, trong mỗi một quốc gia ở mỗi giai đoạn khác nhau điều kiện về kinh tế cũng khác nhau. Do đó, tùy vào từng điều kiện cụ thể của mỗi quốc gia, ở mỗi thời kỳ khác nhau để có hướng hoàn thiện pháp luật phù hợp với điều kiện hoàn cảnh kinh tế, xã hội.

Việt Nam là quốc gia đang phát triển, với chính sách hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng hiện nay, việc hoàn thiện pháp luật chống bán phá giá nói chung và hoàn thiện pháp luật về chủ thể thực thi nói riêng phải đáp ứng được yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế, phù hợp điều kiện kinh tế xã hội đất nước, nhưng đồng thời phải đảm bảo được tính độc lập, chủ động, khách quan và hiệu quả trong điều tra, phối hợp điều tra, áp dụng các biện pháp chống bán phá giá, bảo vệ hiệu quả doanh nghiệp và nhanh sản xuất nội địa, phát hiện, loại bỏ các hành vi thương mại không công bằng từ hàng hóa nhập khẩu của doanh nghiệp nước ngoài.

3.2. Giải pháp hoàn thiện pháp luật về chủ thể trong áp dụng biện pháp chống bán phá giá ở Việt Nam

3.2.1. Hoàn thiện quy định về chủ thể yêu cầu điều tra chống bán phá giá

Phải hoàn thiện theo hướng:

Thứ nhất, cần quy định thống nhất những thông tin nào doanh nghiệp không được phép tiếp cận, hoặc tiếp cận hạn chế.

Thứ hai, cần quy định trình tự, thủ tục để doanh nghiệp dễ dàng tiếp cận các thông tin trong vụ việc điều tra, áp dụng các biện pháp chống bán phá giá.

3.2.2. Hoàn thiện quy định về Cơ quan điều tra chống bán phá giá

- Hoàn thiện vị trí pháp lý của Cơ quan điều tra chống bán phá giá.

- Hoàn thiện cơ cấu, tổ chức Cơ quan điều tra chống bán phá giá.

3.2.3. Hoàn thiện quy định về chủ thể phối hợp áp dụng biện pháp chống bán phá giá

- Hoàn thiện quy định về trách nhiệm phối hợp thực thi của chính quyền địa phương cấp tỉnh.

- Hoàn thiện quy định về trách nhiệm phối hợp thực thi của cơ quan hải quan.

- Hoàn thiện quy định về trách nhiệm phối hợp thực thi pháp luật phòng vệ thương mại của các bộ liên quan.

3.2.4. Hoàn thiện quy định về chủ thể quyết định áp dụng biện pháp chống bán phá giá

Cùng với xu hướng tự do hóa thương mại, trong những năm gần đây, xu thế bảo hộ thương mại cũng đang diễn biến theo nhiều cách thức, mức độ khác nhau, kể cả tại một số nền kinh tế lớn. Điều này thể hiện khá rõ nét khi xung đột thương mại Hoa Kỳ - Trung Quốc chính thức nổ ra, đã tác động không nhỏ tới hệ thống thương mại toàn cầu, chuỗi sản xuất khu vực và trên thế giới. Nhiều thành viên WTO khác cũng gia tăng bảo hộ bằng cách tăng cường sử dụng các biện pháp tiêu chuẩn kỹ thuật, PVTM như chống bán phá giá, chống trợ cấp, tự vệ để bảo vệ ngành sản xuất trong nước trước áp lực gia tăng của hàng nhập khẩu. Khi một nước bị áp dụng biện pháp PVTM, các doanh nghiệp nước này có xu thế tìm cách tiếp tục xuất khẩu hàng hóa sang nước áp dụng biện pháp đó (thường là những thị trường xuất khẩu lớn, chủ đạo), từ đó nảy sinh các hành vi lẩn tránh thuế PVTM, đặc biệt là gian lận xuất xứ, chuyển tải qua nước thứ ba, dịch chuyển đầu tư. Đứng trước thực tại này, để phát huy hiệu quả của các biện pháp PVTM, bảo vệ cho doanh nghiệp và ngành sản xuất nội địa, Việt Nam cần quyết đoán, đưa ra các quyết định kịp thời, trên cơ sở phù hợp với pháp luật quốc tế. Để làm được điều này, cần sửa đổi Luật Quản lý ngoại thương, quy định lại vị trí của Cơ quan điều tra phải trực thuộc Chính phủ. Lúc này, thủ trưởng Cơ quan PVTM cần đệ trình lên Thủ tướng Chính phủ ra quyết định áp dụng các biện pháp PVTM, biện pháp chống lẩn tránh PVTM. Với một thủ tục ngắn gọn như trên sẽ đảm bảo tính nhanh chóng về thời gian ra quyết định, với quyết định của Thủ tướng Chính phủ, thì buộc các cơ quan liên quan, đặc biệt là hải quan và thuế phải thực thi nhanh chóng và hiệu quả.

3.3. Giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật của chủ thể áp dụng biện pháp chống bán phá giá ở Việt Nam

3.3.1. Nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật của chủ thể yêu cầu điều tra chống bán phá giá

- Nâng cao năng lực, nhận thức cho doanh nghiệp nội địa về biện pháp chống bán phá giá.

- Doanh nghiệp cần xây dựng chiến lược kinh doanh bao gồm việc sử dụng biện pháp chống bán phá giá.

- Nâng cao trách nhiệm, ý thức tiếp nhận và cung cấp thông tin biện pháp chống bán phá giá.

3.3.2. Nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật của Cơ quan điều tra chống bán phá giá

- Nâng cao chất lượng và số lượng đối với nguồn nhân lực.

- Tăng cường kinh phí hoạt động cho Cơ quan điều tra chống bán phá giá.

3.3.3. Nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật của chủ thể trong phối hợp áp dụng biện pháp chống bán phá giá

- Bố trí đầu mối phụ trách công tác truyền tải thông tin cũng như phối hợp thực thi các biện pháp chống bán phá giá.

- Nâng cao năng lực và nhận thức của cán bộ phụ trách quản lý hoạt động chống bán phá giá tại địa phương.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến về nội dung biện pháp chống bán phá giá.

3.3.4. Nâng cao hiệu quả hoạt động của chủ thể quyết định áp dụng biện pháp chống bán phá giá

- Nâng cao năng lực và nhận thức trong quá trình ra quyết định áp dụng thuế chống bán phá giá.

- Rút ngắn thủ tục ra quyết định áp dụng biện pháp chống bán phá giá.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 3

Góp phần hoàn thiện và nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật về chủ thể trong áp dụng biện pháp chống bán phá giá trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế, chương này đã đề xuất được các giải pháp dựa trên những luận cứ khoa học được xây dựng một cách có hệ thống từ những vấn đề lý luận cho đến thực tiễn thực thi được phân tích một cách đầy đủ, khoa học, xuyên suốt, cụ thể:

1. Dựa trên cơ sở lý luận cũng như kết quả đánh giá thực trạng pháp luật về chủ thể trong áp dụng biện pháp chống bán phá giá, công trình đã đề xuất các giải pháp hoàn thiện pháp luật về chủ thể áp dụng biện pháp chống bán phá giá, cụ thể: Giải pháp hoàn thiện địa vị pháp lý của Cơ quan điều tra biện pháp chống bán phá giá; giải pháp hoàn thiện các quyền và nghĩa vụ của chủ thể yêu cầu điều tra biện pháp chống bán phá giá; giải pháp hoàn thiện quy định về trách nhiệm phối hợp áp dụng biện pháp chống bán phá giá.

2. Từ kết quả đánh giá thực tiễn thực thi pháp luật, công trình đã đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật của Cơ quan điều tra biện pháp chống bán phá giá; chủ thể có quyền yêu cầu điều tra biện pháp chống bán phá giá; chủ thể phối hợp thực thi biện pháp chống bán phá giá.

3. Các giải pháp đề xuất trên đây được xây dựng dựa trên hệ thống cơ sở lý luận khoa học được phân tích, đánh giá dựa trên các học thuyết, quan điểm khoa học, số liệu thu thập từ thực tiễn góp phần hoàn thiện cũng như nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật về chủ thể áp dụng biện pháp chống bán phá giá.

KẾT LUẬN

Sự ra đời của pháp luật chống bán phá giá nói chung và pháp luật về chủ thể trong áp dụng biện pháp chống bán phá giá nói riêng được xây dựng xuất phát từ cơ sở của các học thuyết về quyền con người, quyền tự do kinh doanh cũng như các nguyên tắc chung của WTO với mục tiêu bảo vệ hợp pháp cho doanh nghiệp và nền sản xuất nội địa trước những hành vi bán phá giá gây thiệt hại đến từ hàng hóa nhập khẩu.

Thực hiện mục tiêu nói trên, nhằm đáp ứng được bối cảnh hội nhập kinh tế sâu rộng hiện nay, buộc các quốc gia phải thiết kế hệ thống chủ thể áp dụng biện pháp chống bán phá giá để chống lại các hành vi bán phá giá đến từ tổ chức, cá nhân nhập khẩu. Tuy vào điều kiện cũng như vị trí của mỗi quốc gia mà có những điểm khác nhau trong việc tổ chức bộ máy áp dụng biện pháp chống bán phá giá, nhưng tổng hợp thực tiễn nghiên cứu nhận thấy, quan niệm về chủ thể áp dụng biện pháp chống bán phá giá phải được nhìn nhận, xem xét một cách toàn diện toàn diện trên những khía cạnh từ thiết chế khởi xướng, điều tra cho đến tổ chức, cá nhân được quyền yêu cầu điều tra cũng như các chủ thể hỗ trợ, phối hợp và những chủ thể có quyền và nghĩa vụ liên quan đến qua trình điều tra áp dụng biện pháp chống bán phá giá.

Từ thực tiễn nghiên cứu cho thấy, chủ thể áp dụng biện pháp chống bán phá giá Việt Nam đang bộc lộ những bất cập, ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả bảo vệ doanh nghiệp cũng như ngành sản xuất nội địa trước các hành vi bán phá giá đến từ doanh nghiệp nhập khẩu nước ngoài. Đặc biệt về địa vị pháp lý của cơ quan điều tra; quyền và nghĩa vụ của chủ thể yêu cầu áp dụng biện pháp chống bán phá giá; trách nhiệm phối hợp áp dụng biện pháp chống bán phá giá của hệ thống các cơ quan nhà nước liên quan.

Từ hệ thống cơ sở lý luận khoa học được phân tích, đánh giá dựa trên các học thuyết, quan điểm khoa học, số liệu thu thập từ thực tiễn, Luận văn đã đề xuất được các giải pháp hoàn thiện cũng như nâng cao hiệu quả hoạt động áp dụng biện pháp chống bán phá giá của các chủ thể đáp ứng yêu cầu và chủ trương đường lối hội nhập kinh tế quốc tế toàn diện, sâu rộng, có hiệu quả của Việt Nam hiện nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

I. Tài liệu tham khảo bằng tiếng Việt

[1] Lưu Kỳ Bảo (2015), “Thúc đẩy toàn diện quản lý đất nước theo pháp luật nỗ lực xây dựng Trung Quốc pháp trị” (Báo cáo là đề dẫn tại Hội thảo Lý luận lần thứ 10 giữa Đảng cộng sản Việt Nam và Đảng cộng sản Trung Quốc);

[2] Bộ Công thương, “*Thông tư số 06/2018/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Công thương ban hành ngày 20/4/2018 quy định chi tiết một số nội dung về các biện pháp phòng vệ thương mại*”;

[3] Bộ Công thương, “*Thông tư số 19/2019/TT-BTC ngày 30/9/2019 quy định về áp dụng các biện pháp tự vệ đặc biệt để thực thi Hiệp định đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương*”;

[4] Bộ Công thương, “*Thông tư số 37/2019/TT-BCT ngày 29/11/2019 của Bộ Công thương quy định chi tiết một số nội dung về các biện pháp phòng vệ thương mại*”;

[5] Bộ Công thương (2020), “*Tác động tích cực của các biện pháp phòng vệ thương mại, tháo gỡ khó khăn và bảo vệ sản xuất trong nước*”. <https://www.moit.gov.vn/tin-chi-tiet/-/chi-tiet/tac-%C4%91ong-tich-cuc-cua-bien-phap-phong-ve-thuong-mai-thao-go-kho-khan-va-bao-ve-san-xuat-trong-nuoc-19342-22.html>, truy cập ngày 16/5/2021;

[6] Cổng thông tin điện tử của Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, “*Chưa đồng tình với giải pháp của Bộ Công thương về việc Trung Quốc một số mặt hàng nông sản từ Việt Nam*”. <https://quochoi.vn/hoatdongdbqh/Pages/tin-hoat-dong-dai-bieu.aspx?ItemID=44070>, truy cập ngày 27/5/2021;

[7] Chính phủ Việt Nam, “*Nghị định số 10/2018/NĐ-CP ngày 15/1/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương về các biện pháp phòng vệ thương mại*”;

[8] Cục phòng vệ Thương mại (2019), “*Phát huy vai trò của các biện pháp phòng vệ thương mại trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế*”. <https://www.moit.gov.vn/tin-chi-tiet/-/chi-tiet/phat-huy-vai-tro-cua-cac-bien-phap-phong-ve-thuong-mai-trong-qua-trinh-hoi-nhap-kinh-te-quoc-te-16950-16.html>, truy cập ngày 23/3/2021;

[9] Cục phòng vệ Thương mại (2020), “*Quy định điều tra thiệt hại của Hoa Kỳ trong các vụ việc chống bán phá giá*”. <http://www.trav.gov.vn/default.aspx?page=news&do=detail&id=b8a77492-fdfd-4d30-835f-e02ae1b8a42e>, truy cập 3/3/2021;

[10] Cục phòng vệ Thương mại (2020), “*Quy định điều tra thiệt hại của Hoa Kỳ trong các vụ việc chống bán phá giá*”. <http://www.trav.gov.vn/default.aspx?page=news&do=detail&id=b8a77492-fdfd-4d30-835f-e02ae1b8a42e>, truy cập 3/3/2021;

[11] Cục Phòng vệ thương mại (2020), “*Quy định điều tra thiệt hại của Hoa Kỳ trong các vụ việc chống bán phá giá*”. <http://www.trav.gov.vn/default.aspx?page=news&do=detail&id=b8a77492-fdfd-4d30-835f-e02ae1b8a42e>, truy cập ngày 3/4/2021;

[12] Bùi Ngọc Cường (2004), “*Một số vấn đề về quyền tự do kinh doanh trong pháp luật kinh tế hiện hành ở Việt Nam*”, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia;

[13] Thanh Dương (2020), “*Áp thuế chống bán phá giá sản phẩm plastic nhập khẩu*”. <http://tapchitaichinh.vn/tai-chinh-phap-luat/ap-thue-chong-ban-pha-gia-san-pham-plastic-nhap-khau-325832.html>, truy cập ngày 23/7/2020;

[14] Phan Thị Thành Dương và Phan Huy Hồng (2007), “*Pháp luật kinh doanh bảo hiểm trước yêu cầu sửa đổi, bổ sung để phù hợp với cam kết WTO và thực tiễn*”. Tạp chí Khoa học pháp lý, (3) (12-19);

[15] Phùng Gia Đức (2015), “*Hoàn thiện pháp luật để chủ động áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại đối với hàng hóa nhập khẩu*”. Tạp chí Pháp luật và Phát triển của Hội Luật gia Việt Nam số tháng 7;

[16] Phạm Minh Giang (2020), “*Cam kết về phòng vệ thương mại trong các FTA và vấn đề đặt ra đối với doanh nghiệp Việt Nam*”. <https://tapchitaichinh.vn/tai-chinh-kinh-doanh/cam-ket-ve-phong-ve-thuong-mai-trong-cac-fta-va-van-de-dat-ra-doi-voi-doanh-nghiep-viet-nam-329202.html>, truy cập ngày 3/3/2019;

[17] Hội đồng Tư vấn về các Biện pháp Phòng vệ Thương mại (2010), “*Án phẩm: Cẩm nang kháng kiện chống bán phá giá và chống trợ cấp tại Hoa Kỳ*”. <https://trungtamwto.vn/chuyen-de/1026-cam-nang-khang-kien-chong-ban-pha-gia--chong-tro-cap-tai-hoa-ky>, truy cập ngày 4/3/2019;

[18] Mai Xuân Hợi (2016), “*Sử dụng biện pháp phòng vệ thương mại – Chiến lược kinh doanh hữu hiệu cho doanh nghiệp*”. Tạp chí Dân chủ và Pháp luật số tháng 12 (297);

[19] Mai Xuân Hợi (2018), “*Quyền tiếp cận thông tin điều tra, áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại của doanh nghiệp theo pháp luật Việt Nam*”. Tạp chí Pháp luật và Phát triển của Hội luật gia Việt Nam, tháng 7+8;

[20] Mai Xuân Hợi (2022), “*Chủ thể thực thi pháp luật phòng vệ thương mại ở Việt Nam trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế*”. Luận án Tiến sĩ Luật học, thực hiện tại Trường Đại học Luật Hà Nội.

[21] Hồ Hường (2017), “*Không chỉ do lỗi của DN chưa quan tâm*”. <http://enternews.vn/dn-viet-nam-ap-dung-phong-ve-thuong-mai-dn-chi-con-cach-len-vo-dai-so-gang-92459.html>, truy cập ngày 31/10/2018;

[22] Đoàn Trung Kiên, (2010), “*Pháp luật về chống bán phá giá hàng nhập khẩu vào Việt Nam – Những vấn đề lý luận và thực tiễn*”. Luận án tiến sĩ Luật học, cơ sở đào tạo Trường Đại học Luật Hà Nội;

[23] Vũ Thị Phương Lan (2012), “*Pháp luật về chống bán phá giá trong thương mại quốc tế và những vấn đề đặt ra đối với Việt Nam*”. Nxb Chính trị Quốc gia;

[24] Đinh Thị Mỹ Loan (2007), “*Xây dựng mô hình cơ quan quản lý Nhà nước về cạnh tranh, chống bán phá giá, chống trợ cấp và tự vệ trong thương mại quốc tế. Kinh nghiệm quốc tế và đề xuất cho Việt Nam*”. Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ, Hà Nội;

[25] Nguyễn Khánh Ngọc (2004), “*Một số kinh nghiệm của Trung Quốc trong quá trình hoàn thiện pháp luật đáp ứng các yêu cầu của WTO*”. <http://www.lapphap.vn/Pages/tintuc/tinchitiet.aspx?tintucid=2088>, 81, truy cập 18/3/2021;

[26] Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (2020), “*Tổng hợp các vụ phòng vệ thương mại liên quan đến Việt Nam trong 6 tháng đầu năm 2020*”. <https://chongbanphagia.vn/tong-hop-cac-vu-phong-ve-thuong-mai-lien-quan-toi-viet-nam-trong-6-thang-dau-nam-2020-n21265.html>, truy cập ngày 11/6/2021;

[27] Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (2021), “*Thailand*”. <https://chongbanphagia.vn/thailand-n249.html>, truy cập ngày 3/3/2019;

[28] Lữ Thị Thu Trang (2017), “*Tăng cường áp dụng các biện pháp PVTM tại Việt Nam*”. <http://tapchitaichinh.vn/tai-chinh-kinh-doanh/tang-cuong-ap-dung-cac-bien-phap-phong-ve-thuong-mai-tai-viet-nam-116507.html>, truy cập ngày 4/5/2019;

[29] Nguyễn Quý Trọng (2013), “*Pháp luật về tự vệ trong nhập khẩu hàng hóa nước ngoài vào Việt Nam, những vấn đề lý luận và thực tiễn*”. Nxb Hà Nội;

[30] Sở Công thương Đà Nẵng, “*Báo cáo tổng kết hoạt động năm 2017,2018,2019*”;

[31] Sở Công thương Thành phố Hồ Chí Minh, “*Báo cáo tổng kết hoạt động năm 2017,2018,2019*”;

[32] Sở Công thương Thừa Thiên Huế, “*Báo cáo tổng kết hoạt động năm 2017,2018,2019*”

II. Tài liệu bằng tiếng nước ngoài

[33] Michael E. Porter (1990), “*The competitiver Advantage of Nation*, New York: Free Press, in John J. Winld et al (2005), *Internatinl business – the challenges of globalization*”. Upper Rier, New Jersey 07458, by Pearson Education Inc;

[34] Michael Moore (1990), “*Rules or politics? An empirical analysis of ITC antidumping decisions*”, George Washington, University; http://home.gwu.edu/~mom/ad_reform_doha.pdf, truy cập ngày 12/3/2018;

[35] R. Baldwin and J. Steagall (1991), “*An analysis of factors influencing ITC decisions in antidumping, countervailing and safeguards cases*”, Carleton University – University of Wiscosin, Ohawa, Canada;